

Tuần: 19,20

Tiết: 19,20

## **CHƯƠNG IV: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)**

### **BÀI 17: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)**

#### **I. Con đường dẫn đến chiến tranh**

##### **1. Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược (1931 – 1937)**

- Trong những năm 30, Đức, Italia, Nhật liên minh với nhau hình thành nên liên minh phát xít – khối Trục, đẩy mạnh các hoạt động quân sự, gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực khác nhau trên TG.
- Sau khi cầm quyền, Chính phủ Hítler xé bỏ Hoà ước Vécxai, thành lập một nước “Đại Đức” gồm tất cả các lãnh thổ có dân Đức sinh sống ở châu Âu.
- Liên Xô coi CNPX là kẻ thù nguy hiểm nhất, chủ trương hợp tác với Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh, kiên quyết đứng về phía các nước bị chủ nghĩa phát xít xâm lược.
- Anh, Pháp không hợp tác chặt chẽ với Liên Xô, thực hiện chính sách nhân nhượng CNPX, đẩy chiến tranh về phía Liên Xô. Mỹ thi hành chính sách không can thiệp vào các sự kiện bên ngoài châu Mỹ.

##### **2. Từ hội nghị Mui-ních đến chiến tranh thế giới.**

- 3/1938, Đức xâm chiếm và sát nhập nước Áo vào lãnh thổ Đức, sau đó gây ra vụ Xuyđét đê thôn tính Tiệp Khắc.
- 9/1938, Hội nghị Mui-ních gồm những người đứng đầu bốn nước Anh, Pháp, Đức, Italia được triệu tập. Tại Hội nghị, một hiệp định được kí theo đó Anh, Pháp trao vùng Xuyđét của Tiệp Khắc cho Đức, đổi lấy việc Hítler cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu.
- 3/1939, Hítler cho quân thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc, gây hấn và ráo riết chuẩn bị chiến tranh với Ba Lan.

#### **II. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng ở châu Âu (Từ tháng 9/1939 đến tháng 6/1941)**

##### **1. Phát xít Đức tấn công Ba Lan và xâm chiếm châu Âu (từ tháng 9/1939 đến tháng 9/1940)**

- Rạng sáng 1/9/1939, Đức tấn công Ba Lan. Hai ngày sau Anh, Pháp buộc phải tuyên chiến với Đức. CTTG II bùng nổ. Với ưu thế quân sự, quân Đức áp dụng chiến lược "CT chớp nhoáng", chiếm được Ba Lan sau gần 1 tháng.
- Từ 4/1940, Đức chuyển hướng tấn công sang phía tây, chiếm được hầu hết các nước TB châu Âu và đánh thẳng vào Pháp. Pháp bại trận.
- 7/1940, không quân Đức đánh phá Anh, nhưng bị tổn thất nặng nề. Kế hoạch của Hítler đổ bộ vào nước Anh không thực hiện được.

##### **2. Phe phát xít bành trướng ở Đông và Nam Âu (từ tháng 9/1940 đến tháng 6/1941)**

- 9/1940, tại Béclin Đức, Italia, Nhật Bản kí Hiệp ước Tam cường, nhằm tăng cường trợ giúp lẫn nhau và công khai phân chia thế giới.
- Từ 10/1940, Đức chuyển sang thôn tính các nước Đông và Nam châu Âu: Chiếm đóng ba nước chư hầu Rumani, Hunggari, Bungari; thôn tính Nam Tư và Hi Lạp.
- Hè 1941, phe phát xít chiếm phần lớn châu Âu và sẵn sàng tấn công Liên Xô.

### **III. Chiến tranh lan rộng khắp thế giới (từ tháng 6/1941 đến tháng 11/1942)**

#### **1. Phát xít Đức tấn công Liên Xô. Chiến sự ở Bắc Phi.**

\* Đức tấn công Liên Xô:

- Rạng sáng 22/6/1941, Đức bất ngờ tấn công Liên Xô với chiến lược "Chiến tranh chớp nhoáng."
- 12/1941 Hồng quân phản công thắng lợi.
- Hè 1942, Đức tấn công xuống phía nam, tiến đánh Xtalingrat (Vongagrat) nhưng thất bại.

\* Chiến sự Bắc Phi:

- Từ 9/1940, Italia tấn công Ai Cập; 12/1942, liên quân Mĩ - Anh giành thắng lợi trong trận En Alamen (Ai Cập), chuyển sang phản công trên toàn mặt trận.

#### **2. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.**

- 9/1940, Nhật kéo vào Đông Dương.
- Sáng 7/12/1941, Nhật tấn công hạm đội Mĩ ở Trân Châu Cảng. Mĩ tuyên chiến với Nhật, sau đó là với Đức, Italia. Chiến tranh lan rộng thế giới.
- Nhật tấn công ồ ạt xuống các nước ĐNA, chiếm nhiều nước, nhiều đảo...

#### **3. Khối Đồng minh chống phát xít hình thành**

- Hành động xâm lược của phát xít đã thúc đẩy các quốc gia liên minh chống kẻ thù chung.
- Liên Xô tham chiến làm thay đổi tính chất, cục diện, triển vọng thắng lợi của cuộc chiến tranh chống phát xít.
- Sự thay đổi thái độ, chính sách của Mĩ, Anh trong việc hợp tác cùng Liên Xô chống phát xít.
- 1/1/1942, tại Oasinhton, 26 nước, đứng đầu là Liên Xô, Mĩ, Anh kí tuyên bố chung (Tuyên ngôn Liên hợp quốc), các nước tham gia cam kết dốc toàn lực tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

### **IV. Quân Đồng minh chuyển sang phản công, CTTG II kết thúc (từ tháng 11/1942 đến tháng 8/1945)**

#### **1. Quân đồng minh phản công (từ tháng 11/1942 đến tháng 6/1944)**

\* Mặt trận Xô - Đức

- 11/1942 - 2/1943 Liên Xô phản công tại Xtalingrát. Đức bị tổn thất nặng nề... 8/1943. Hồng quân bẻ gãy cuộc tấn công của Đức ở vòng cung Cuốcxơ, đánh tan 30 sư đoàn Đức.
- 6/1944, phần lớn lãnh thổ Xô viết được giải phóng.

\* Mặt trận Bắc Phi

- Anh, Mĩ phối hợp phản công (tháng 3 - 5/1943) quét sạch liên quân Đức - Italia khỏi châu Phi.

\* Ở Italia, quân đồng minh đánh chiếm Xixilia, bắt giam Múttxôlini, thành lập chính phủ mới. Phát xít Italia sụp đổ

\* Ở Thái Bình Dương, Mĩ đánh bại Nhật trong trận Gu-a-đan-ca-nan (từ 8/1942 - 1/1943), và chuyển sang phản công.

#### **2. Phát xít Đức bị tiêu diệt. Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc**

- Phát xít Đức đầu hàng:

+ 1944 đồng minh giải phóng các nước châu Âu.

+ 2/1945, quân Đồng minh tấn công Đức từ mặt trận phía Tây. 4/1945, Hồng quân Liên Xô tấn công Béclin...9/5/1945, Đức đầu hàng không điều kiện, chiến tranh chấm dứt ở châu Âu.

- Quân phiệt Nhật đầu hàng:
- + Mặt trận Thái Bình Dương: Mĩ, Anh đánh chiếm Miến Điện, quần đảo Philíppin.
- + 1945 Liên Xô tuyên chiến với Nhật.
- + Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôsimã(6/8/1945) Nagaxaki (9/8/1945)
- + 15/8/1945, Nhật đầu hàng không điều kiện. CTTG II kết thúc.

## **V. Kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai**

- Phát xít Đức, Italia, Nhật sụp đổ hoàn toàn. Liên Xô, Mĩ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong công cuộc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- Hậu quả: Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người bị lôi cuốn vào cuộc chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế. Nhiều thành phố, làng mạc, nhiều cơ sở kinh tế bị tàn phá...
- Chiến tranh kết thúc dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.

Tuần: 22,23

Tiết: 22,23

**PHẦN III: LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)**  
**CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX**

**BÀI 19: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC**  
**(TỪ NĂM 1858 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1873)**

**I. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

**1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược**

- Chế độ phong kiến khủng hoảng, suy yếu:

+ Nông nghiệp sa sút. Nhiều chính sách của Nhà nước đã làm ảnh hưởng tới sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp.

+ Quốc phòng yếu kém, lạc hậu. Đời sống nhân dân khó khăn. Khởi nghĩa nông dân liên tiếp nổ ra.

- Chính sách cấm đạo và sát đạo của nhà Nguyễn đã gây bất hoà trong nhân dân, tạo kẽ hở cho kẻ thù lợi dụng.

**2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam (Đọc thêm)**

**3. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

- 1/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng ...

- Quân dân ta thực hiện kế sách "vườn không nhà trống", gây cho địch nhiều khó khăn.

- Quân Pháp - Tây Ban Nha bị cầm chân suốt 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà. Kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp bước đầu thất bại.

**II. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam Kỳ từ năm 1859 đến năm 1862**

**1. Kháng chiến ở Gia Định**

- 17/2/1859, Pháp đánh thành Gia Định, quân triều đình tan rã nhanh chóng.

+ Các đội dân binh chiến đấu ngoan cường, gây cho địch nhiều khó khăn...

- + Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài, đánh chiếm Việt Nam từng bước
- Quân Pháp ở Việt Nam bị điều sang Trung Quốc, chỉ để lại một lực lượng nhỏ giữ các vị trí quanh Gia Định.
- + 3/1860, Nguyễn Tri Phương vào Gia Định nhưng chỉ chú trọng xây dựng Đại đồn Chí Hoà, không chủ động tấn công Pháp.

## **2. Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Hiệp ước 5/6/1862**

- 23/2/1861, Pháp tấn công và chiếm Đại Đồn Chí Hoà.
- Tiếp đó Pháp chiếm luôn Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), Vĩnh Long (23/3/1862).
- Cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển mạnh, đặc biệt khởi nghĩa Trương Định, gây cho Pháp nhiều khó khăn.
- 5/6/1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.

## **III. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ sau Hiệp ước 1862**

### **1. Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862**

- Triều đình nhà Nguyễn vẫn chủ trương nghị hoà với Pháp, ngăn cản cuộc kháng chiến của nhân dân
- Nhân dân ba tỉnh miền Đông vẫn quyết tâm kháng chiến tới cùng, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa do Trương Định chỉ huy.

### **2. Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ**

- Kế hoạch chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ được chúng tiến hành như sau: chiếm Campuchia, cô lập ba tỉnh miền Tây, ép triều đình Huế nhường quyền cai quản và cuối cùng tấn công bằng vũ lực.
- 20/6/1867, Pháp dàn trận trước thành Vĩnh Long, Phan Thanh Giản phải nộp thành.
- Từ 20 đến 24/6/1867, Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ ( Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không tốn một viên đạn.

### **3. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp**

- Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba tỉnh miền Tây tiếp tục dâng cao, dưới nhiều hình thức (bất hợp tác, khởi nghĩa vũ trang, liên minh với Campuchia)
- Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: khởi nghĩa của Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân...

Tuần: 24,25

Tiết: 24,25

## ***BÀI 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG***

### **I. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873). Kháng chiến lan rộng ra Bắc Kỳ**

#### **1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)**

- Pháp âm mưu đánh chiếm Bắc Kỳ và toàn bộ Việt Nam
- Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ, Pháp ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ.
- Pháp dựng lên vụ “Đuypuy” ở Hà Nội. Lấy cớ giải quyết vụ Đuypuy, đánh thành Hà Nội (20/11/1873), chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (từ 23/11 đến 12/12/1873).

#### **2 Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 - 1874**

- Pháp đánh thành Hà Nội, khoảng 100 binh sĩ đã chiến đấu, hi sinh tại Ô Quan Chưởng.
- Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.
- Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình.
- Trần Cầu Giấy (21/12/1873), Gácniê tử trận. Pháp lo sợ, tìm cách thương lượng với triều đình Huế.
- Hiệp ước 15/3/1874 (Giáp Tuất) được kí, quân Pháp rút khỏi Bắc Kỳ, triều đình dâng sáu tỉnh Nam Kỳ cho Pháp.

### **II. Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ trong những năm 1882 - 1884**

#### **1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 - 1883)**

- Bối cảnh: Kinh tế TBCN ở Pháp ngày càng phát triển.
- Năm 1882, Pháp đánh ra Bắc Kỳ lần thứ hai.
- + 1882, vin có triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, Pháp kéo ra Bắc.
- + 3/4/1882, Pháp đổ bộ lên Hà Nội.
- + 25/4/1882, nổ súng chiếm thành Hà Nội.
- + 3/1883, chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định..

#### **2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ kháng chiến**

- Hà Nội: quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy chiến đấu anh dũng bảo vệ thành.
- Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội (Sơn Tây, Bắc Ninh...) tích cực chuẩn bị chống giặc.
- Tại các tỉnh đồng bằng, nhất là Nam Định, Thái Bình... nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện.
- Sự phối hợp kháng chiến của nhân dân ta dẫn đến chiến thắng Cầu Giấy lần hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận

### **III. Thực dân Pháp tấn công cửa biển Thuận An. Hiệp ước 1883 và Hiệp ước 1884**

#### **1. Pháp tấn công cửa biển Thuận An (Đọc thêm)**

#### **2. Hai bản Hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.**

- 25/8/1883, nhà Nguyễn phải kí Hiệp ước Hác măng với Pháp, Việt Nam bị chia làm ba kì, trong đó Trung Kỳ gồm các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hoà được giao cho triều đình Huế quản lý.

- 6/6/1884, Pháp lại thay Hiệp ước Hác măng bằng Hiệp ước Patonốt, nội dung ko khác hiệp ước Hascmang, chỉ điều chỉnh địa giới trung kì từ Thanh Hóa tới Bình Thuận, nhằm xoa dịu dư luận..

→ Từ đây VN bị đặt dưới sự “bảo hộ” của Pháp, dần trở thành nước thuộc địa, nửa phong kiến